

DEMAND OF YOUNG RESIDENTS IN DANANG CITY FOR LOCALITY AND THE NEIGHBORING REGIONS COMMUNITY-BASED TOURISM DESTINATIONS

Le Thai Phuong*, Phan Kim Ngan, Nguyen Thi Bao Uyen

Da Nang Architecture University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	18/01/2022	This research aims to find out the demand for community-based tourism of Danang youth residents in the locality and the neighborhood destinations of Danang city. The survey results of 617 people aged 18 to 30 showed that, despite the COVID-19 pandemic affecting all living aspects, young people in Danang city still intend to participate in community-based tourism in the near future. Their main purpose is to experience the culture and lifestyle of the indigenous people. In addition, the study also indicates some behavioral characteristics of young people when take part in community-based tourism, such as organizing the trip, spending time, the expenses, and the requirements regarding accommodation service, food and beverage services, travel activities, and tourism products. Thereby, the study proposes some solutions to improve the quality of services and also develops the tourism products at some community-based tourism destinations in Da Nang city and surrounding areas to satisfy the needs of young residents.
Revised:	12/5/2022	
Published:	12/5/2022	
KEYWORDS		
Community-based tourism		
Young people		
Danang		
Tourist		
Tourism		

NHU CẦU DU LỊCH CỘNG ĐỒNG CỦA GIỚI TRẺ ĐÀ NẴNG ĐỐI VỚI CÁC ĐIỂM ĐẾN TẠI ĐỊA PHƯƠNG VÀ VÙNG LÂN CẬN

Lê Thái Phụng*, Phan Kim Ngan, Nguyễn Thị Bảo Uyên

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	18/01/2022	Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu về nhu cầu du lịch cộng đồng của giới trẻ Đà Nẵng đối với các điểm đến tại địa phương và vùng lân cận. Kết quả khảo sát 617 người từ 18 tuổi đến 30 tuổi cho thấy mặc dù dịch bệnh COVID-19 đang tác động lên mọi mặt của cuộc sống, giới trẻ Đà Nẵng vẫn có ý định tham gia du lịch cộng đồng trong thời gian tới với mục đích chính là trải nghiệm văn hóa, lối sống của người dân bản địa. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đưa ra một số đặc điểm tiêu dùng của giới trẻ khi tham gia du lịch cộng đồng như hình thức tổ chức chuyến đi, thời gian đi, mức chi tiêu và các yêu cầu về dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, các hoạt động, sản phẩm du lịch. Qua đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp liên quan đến sản phẩm dịch vụ tại một số điểm đến du lịch cộng đồng tại Đà Nẵng và vùng lân cận nhằm đáp ứng nhu cầu của giới trẻ.
Ngày hoàn thiện:	12/5/2022	
Ngày đăng:	12/5/2022	
TỪ KHÓA		
Du lịch cộng đồng		
Giới trẻ		
Đà Nẵng		
Du khách		
Du lịch		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5472>

* Corresponding author. Email: phuonglt@dau.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Du lịch cộng đồng (DLCĐ) đang trở thành xu hướng trên toàn cầu bởi những lợi ích mà nó mang lại cho cư dân bản địa. Tổ chức quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên (WWF) đã định nghĩa DLCĐ là một hình thức du lịch mà “*nơi cộng đồng địa phương có quyền kiểm soát đáng kể trong việc tham gia, phát triển và quản lý và một tỷ lệ chính các lợi ích vẫn thuộc về cộng đồng*” [1]. Mann định nghĩa du lịch dựa vào cộng đồng một cách rộng rãi đến mức gần như bao gồm tất cả các hình thức du lịch có sự tham gia của các thành viên cộng đồng và mang lại lợi ích cho họ: “*DLCĐ là bất cứ điều gì liên quan đến sự tham gia và lợi ích thực sự của cộng đồng*” [2]. Tại Thái Lan, tổ chức Responsible Ecological Social Tours (REST) định nghĩa DLCĐ “*là du lịch có tính đến sự bền vững về môi trường, xã hội và văn hóa. DLCĐ được quản lý và sở hữu bởi cộng đồng, vì cộng đồng, với mục đích cho phép du khách nâng cao nhận thức và tìm hiểu về cộng đồng và lối sống tại địa phương*” [3]. Theo Võ Quế, du lịch dựa vào cộng đồng là “*phương thức phát triển du lịch mà trong đó cộng đồng dân cư địa phương sẽ đứng ra tổ chức và chịu trách nhiệm cung cấp các loại dịch vụ du lịch. Đồng thời chính họ cũng sẽ tham gia vào công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường và văn hóa địa phương. Hơn nữa, chính cộng đồng địa phương sẽ được hưởng các quyền lợi về cả vật chất và tinh thần từ việc phát triển du lịch và bảo tồn thiên nhiên*” [4]. Luật Du lịch 2017 định nghĩa “*DLCĐ là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi*” [5]. Nhìn chung, DLCĐ không chỉ đơn giản là một hoạt động kinh doanh du lịch nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư mà quan tâm nhiều hơn đến tác động của du lịch đối với cộng đồng và tài nguyên môi trường. DLCĐ sử dụng du lịch như một công cụ để tăng cường khả năng của các tổ chức cộng đồng nông thôn trong việc quản lý tài nguyên du lịch và bảo tồn bản sắc văn hóa.

DLCĐ xuất hiện trên thế giới từ những năm 70 của thế kỷ XX, cho đến nay đã phát triển ở hầu hết các châu lục, đặc biệt ở các khu vực nông thôn, miền núi hoặc vùng dân tộc thiểu số. Nhiều dự án về DLCĐ ở các quốc gia đã mang lại hiệu quả cao như dự án ở Kahawa Shamba (Tanzania) với chuyên thăm nông trại cà phê; ở Meket (Ethiopia) với các nhà nghỉ do cộng đồng sở hữu và những chuyến trekking giữa chúng; mô hình nhà nghỉ cộng đồng ở La Yunga (Bolivia)... Mô hình DLCĐ tại các quốc gia cũng là những kinh nghiệm quý giá cho phát triển DLCĐ tại Việt Nam [6].

Trong những năm gần đây, các dự án phát triển DLCĐ tại Việt Nam được chú trọng với mục tiêu ban đầu như một trong các giải pháp nhằm cải thiện sinh kế, xóa đói giảm nghèo cho cộng đồng dân cư. Nhiều dự án về DLCĐ đã được triển khai thực hiện, điển hình tại Cù Lao Chàm với các mô hình có tính ứng dụng cao và được quản lý chặt chẽ. Ngoài ra, DLCĐ tại nhiều địa phương cũng được nghiên cứu, đánh giá như huyện Lâm Bình (Tuyên Quang) [7], [8], huyện Phong Điền (Cần Thơ) [9], Lâm Đồng [10], khu vực Tây Nguyên [11] và tại các di sản thế giới ở Việt Nam [12]. Nhân lực cho phát triển DLCĐ cũng là một vấn đề được quan tâm và nghiên cứu [13].

Trước những tác động của đại dịch Covid-19, khách du lịch đang có xu hướng quay trở lại với những giá trị cốt lõi và đảm bảo an toàn khi đi du lịch. Khách du lịch quan tâm hơn đến việc phải sống trách nhiệm với môi trường tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và những giá trị truyền thống. Đây chính là cơ hội thúc đẩy sự đầu tư và phát triển DLCĐ tại các cộng đồng dân cư bản địa. Trong bối cảnh COVID-19, thị trường khách du lịch quốc tế bị hạn chế, các điểm DLCĐ đang tìm cách thay đổi nhằm đáp ứng nhu cầu khách du lịch nội địa [14]. Tuy nhiên, các điểm DLCĐ gặp nhiều khó khăn khi chuyển hướng bởi sự mơ hồ về hành vi của du khách nội địa đối với DLCĐ. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện với 3 mục tiêu chính:

- (1) Thăm dò ý định tham gia DLCĐ của giới trẻ tại Đà Nẵng;
- (2) Phác thảo hành vi của giới trẻ tại Đà Nẵng đối với DLCĐ;
- (3) Đề xuất một số giải pháp về sản phẩm DLCĐ tại Đà Nẵng và các vùng lân cận nhằm đáp ứng nhu cầu của giới trẻ.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp hai phương pháp là nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng.

Nghiên cứu định tính nhằm thu thập, phân tích và tổng hợp các nội dung liên quan đến DLCĐ nói chung, DLCĐ tại Đà Nẵng và các vùng lân cận nói riêng. Các công trình nghiên cứu, giáo trình, báo cáo là tài liệu tham khảo chủ yếu.

Nghiên cứu định lượng nhằm tìm hiểu nhu cầu, hành vi của giới trẻ Đà Nẵng đối DLCĐ tại địa phương và các vùng lân cận. Bảng khảo sát được thiết kế trên Google Form và khảo sát trực tuyến đối với những người từ 18 tuổi đến 30 tuổi, đang sinh sống tại Đà Nẵng. Thời gian khảo sát từ ngày 04 tháng 01 năm 2022 đến 04 tháng 02 năm 2022. Tổng số mẫu thu về là 680 mẫu, trong đó có 63 mẫu bị loại do số lượng câu trả lời bị bỏ trống quá nhiều, 617 mẫu đạt (tỷ lệ đạt 90,7%). Trong trường hợp chưa biết tổng thể nghiên cứu, với độ tin cậy 95%, cỡ mẫu tối thiểu cần phải đạt là 385 mẫu [19]. Như vậy, số mẫu của nghiên cứu đảm bảo yêu cầu phân tích. Đặc điểm mẫu nghiên cứu được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Thống kê mẫu nghiên cứu

Đặc điểm	Số lượng	Tỷ trọng %	Đặc điểm	Số lượng	Tỷ trọng %
1. Giới tính	617	100,0	4. Tình trạng công việc	617	100,0
Nam	181	29,3	Đang đi học/Có việc làm	584	94,7
Nữ	436	70,7	Chưa có việc làm	33	5,3
2. Độ tuổi	617	100,0	5. Nơi ở	617	100,0
18 tuổi – 22 tuổi	390	63,2	Quận Hải Châu	165	26,7
23 tuổi – 25 tuổi	134	21,7	Quận Thanh Khê	75	12,2
26 tuổi – 30 tuổi	93	15,1	Quận Sơn Trà	107	17,3
3. Tình trạng hôn nhân	617	100,0	Quận Ngũ Hành Sơn	66	10,7
Đang độc thân	548	88,8	Quận Cẩm Lệ	108	17,5
Đã kết hôn	69	11,2	Quận Liên Chiểu	60	9,7
			Huyện Hòa Vang	36	5,8

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Giới thiệu một số điểm DLCĐ tại Đà Nẵng và các vùng lân cận

3.1.1. Huyện Hoà Vang (Tp. Đà Nẵng)

Nằm ở phía Tây thành phố Đà Nẵng, huyện Hòa Vang có kết nối giao thông thuận lợi và tiềm năng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng nhờ sở hữu cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, nhiều lễ hội đặc sắc, đa dạng các làng nghề và công trình kiến trúc cổ mang đậm nét văn hóa truyền thống, đậm đà bản sắc của người dân bản địa đang sinh sống. Từ cuối năm 2020, UBND huyện Hòa Vang ban hành Đề án phát triển DLCĐ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhằm đẩy mạnh, phát triển nhanh và bền vững DLCĐ [15]. Đề án xác định Hòa Vang hình thành các cụm - điểm du lịch là điểm đến hấp dẫn về DLCĐ kết hợp với sinh thái, cung cấp các dịch vụ du lịch trải nghiệm, nghỉ dưỡng đậm chất văn hóa địa phương kết nối hài hòa với thiên nhiên. Đề án xác định 3 vùng trọng điểm để tập trung phát triển DLCĐ gồm:

Cụm DLCĐ Tà Lang - Giàn Bì (xã Hòa Bắc) phát triển loại hình du lịch không gian văn hóa dân tộc người Cơ-tu kèm các dịch vụ trải nghiệm sinh hoạt của người Cơ-tu, các hoạt động du lịch thiện nguyện.

Cụm DLCĐ Túy Loan - Thái Lai (xã Hòa Phong & xã Hòa Nhơn) phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái cộng đồng, du lịch đường sông, du lịch văn hóa, kèm các dịch vụ trải nghiệm sinh hoạt nông thôn làng nghề nông nghiệp.

Cụm Trung Nghĩa – Đông Sơn - Hòa Trung (xã Hòa Ninh) phát triển du lịch nghỉ dưỡng, cắm trại dã ngoại (camping), trang trại du lịch (farmstay), kèm các hoạt động vui chơi giải trí và trải nghiệm nông nghiệp công nghệ cao.

Hiện nay tại khu vực xã Hoà Bắc đang được đẩy mạnh khôi phục, phát triển và cho ra đời nhiều sản phẩm du lịch gắn liền với đặc trưng sinh thái núi rừng và văn hóa đồng bào dân tộc Cơ-tu tại Tà Lang và Giàn Bí. Ngoài khôi phục các nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, điêu khắc tượng gỗ, đan lát mây tre, xã Hoà Bắc còn đẩy mạnh phục dựng các lễ hội văn hóa như mừng lúa mới, hát lý, dựng cây nêu, múa công chiêng, bắn nỏ, bắn cung, leo cột lờ ô... trong các dịp lễ, hội.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện Hoà Vang đã triển khai Làng DLCĐ văn hóa "Toom Sara Fest" tại khu du lịch Suối Hoa ở xã Hoà Phú, do đồng bào Cơ Tu tự làm du lịch dựa trên các giá trị văn hóa truyền thống. Làng cũng đã tái hiện lại các phong tục truyền thống của đồng bào Cơ Tu như tục "Đi Sim," các nghi lễ cưới, hát lý, thành lập các đội biểu diễn múa Tung tung da dá (vũ điệu dâng trời), múa công chiêng... để phục vụ du khách tham quan du lịch. Làm DLCĐ giúp đồng bào Cơ Tu vừa bảo vệ, giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào mình; vừa có thể cải thiện cuộc sống, và phát triển bền vững hơn.

3.1.2. Làng Nam Ô (P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng)

Nằm phía Nam của thành phố Đà Nẵng, cách khu vực đèo Hải Vân khoảng 3 km, làng Nam Ô từ lâu đã nổi danh với nghề làm nước mắm. Được hình thành và phát triển từ hàng trăm năm trước, làng nghề đã được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia. Bên cạnh làng nghề nước mắm Nam Ô, năm 2019, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành “Đề án phát triển DLCĐ Nam Ô” [16] với mục tiêu khai thác du lịch kết hợp bảo tồn các di sản văn hóa; giới thiệu các tập quán, sản phẩm làng chài với du khách, hình thành khu vực để du khách khám phá, trải nghiệm khi đến với thành phố Đà Nẵng, tạo điều kiện cho cư dân địa phương tham gia làm du lịch. Một số sản phẩm du lịch đặc trưng được khai thác là: trải nghiệm văn hóa địa phương (đi thuyền thúng, tham quan làng nghề, thưởng thức ẩm thực địa phương Nam Ô); tham quan, ngắm bình minh và hoàng hôn trên vịnh Nam Ô; tắm biển; tìm hiểu các di tích văn hoá – kiến trúc độc đáo như giếng Vuông, Miếu Bà Liễu Hạnh...; Xây dựng Bảo tàng Ốc trưng bày các sản phẩm liên quan đến ốc biển, bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của người dân làm từ ốc...

3.1.3. Huyện Đông Giang & Tây Giang (Quảng Nam)

Huyện Đông Giang là huyện miền núi thuộc tỉnh Quảng Nam, nằm cách trung tâm thành phố Đà Nẵng gần 100 km về phía Tây theo hướng quốc lộ 14G. Là vùng núi cao có khí hậu mát mẻ, với diện tích khoảng 80 ha và 43.000 đồng bào dân tộc Cơ Tu sống trong 197 làng dọc theo Sông Kôn, Đông Giang rất thích hợp để phát triển loại hình DLCĐ. Đến đây du khách sẽ trải nghiệm sinh hoạt cộng đồng với dân làng Cơ tu, ngồi trong nhà Gươl trò chuyện cùng dân địa phương, cùng giao lưu văn hoá, học tiếng Cơ tu. Ngoài ra còn có hoạt động tham quan làng du lịch Đhrông - là một làng dệt thổ cẩm của đồng bào dân tộc Cơ tu. Du khách được trải nghiệm văn hóa dệt thổ cẩm Cườm của người Cơ Tu, học dệt vải thổ cẩm theo cách thủ công với khung dệt là những thanh tre núi, được mặc thử những bộ trang phục thổ cẩm truyền thống và thưởng thức đặc sản với cơm lam, rau rừng và nhiều món ăn đặc sắc mang âm hưởng núi rừng.

Huyện Tây Giang nằm trên trục đường Hồ Chí Minh, huyện Tây Giang hiện vẫn còn lưu giữ nhiều dấu ấn văn hóa dân tộc Cơ-Tu về nghề chế tác và trình diễn các loại hình nhạc cụ độc đáo như: sáo 3 lỗ, đàn cò, đàn bầu 2 dây, đan lát, dệt thổ cẩm... Tại Tây Giang, Làng du lịch sinh thái cộng đồng Ta Lang được Viện Phát triển châu Á - Dự án Trường Sơn Xanh do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ tài trợ và Hội DLCĐ Việt Nam hỗ trợ, chính thức được bàn giao cho cộng đồng làng Ta Lang khai thác và phục vụ du khách từ cuối năm 2019. Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng đã góp phần đánh thức, khôi phục văn hóa Cơ Tu tại địa phương, được xem là hướng phát triển bền vững nâng cao sinh kế cho bà con, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Đến đây, du khách được trải nghiệm cùng người dân lên rừng hái rau, bẻ măng, xuống suối bắt cá, hay tự tay sơ chế những món ăn truyền thống của đồng bào Cơ Tu dưới mái nhà Gươil. Với những du khách thích khám phá, có thể xuôi dòng Ch’lang bằng bè tre, chiêm ngưỡng thác R’Cung, thăm địa đạo Axoo và đạp xe trải nghiệm cung đường Trường Sơn. Buổi tối, du khách còn được hòa

minh vào làn điệu dân ca “Rum cây”, điệu múa “Tung tung đá đá” đặc sắc của đồng bào Cơ-tu. Hiện nay tại khu du lịch sinh thái Ta Lang hiện có 5 nhà sản phục vụ lưu trú, được thiết kế, bố trí mang đặc trưng bản sắc văn hóa của người Cơ-Tu. Làng du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng Ta Lang hứa hẹn là điểm dừng chân lý tưởng, kết nối đến các điểm du lịch khác thuộc huyện Tây Giang như Đỉnh Quế, công trời Azút, thác Ra-ai và di chuyển đến với các làng du lịch sinh thái cộng đồng khác nằm dọc tuyến đường Hồ Chí Minh, như làng A Nô, xã Hồng Kim, huyện A Lưới (tỉnh Thừa Thiên Huế).

3.1.4. Hội An (Quảng Nam)

Hội An được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới với các công trình kiến trúc cổ và những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc được bảo tồn nguyên vẹn cho đến ngày nay. Bên cạnh đó, Hội An còn được du khách biết đến với những mô hình DLCĐ tại các làng nghề rất thành công, tiêu biểu là mô hình du lịch cộng đồng tại làng rau Trà Quế, rừng dừa Bảy Mẫu và đảo Cù Lao Chàm.

Làng rau Trà Quế thuộc xã Cẩm Hà, làng Trà Quế, thành phố Hội An, được bao bọc bởi sông Đê Vông và đầm Trà Quế nên khí hậu nơi đây quanh năm mát mẻ, ôn hòa dễ chịu. Làng rau Trà Quế với truyền thống hơn 300 năm trồng rau đã trở thành địa điểm được du khách đặc biệt yêu thích. Đến đây, ngoài được tận hưởng không khí bình yên, du khách còn trải nghiệm hoạt động “Một ngày làm cư dân làng rau Trà Quế”, được mặc những bộ quần áo đậm chất nông dân cùng với nón lá, dép lê và tham gia các hoạt động thường nhật của người nông dân.

Rừng dừa Bảy Mẫu thuộc xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, mang những giá trị đặc sắc về văn hoá và cảnh quan thiên nhiên rất thuận lợi để phát triển loại hình DLCĐ. Người dân địa phương đã phát huy thế mạnh trong việc tổ chức các dịch vụ du lịch sinh thái gắn liền với thiên nhiên và văn hóa của một vùng đất giàu tiềm năng và truyền thống văn hóa lịch sử. Hoạt động đặc trưng tại rừng dừa Bảy Mẫu là chèo thuyền thúng, chiêm ngưỡng vẻ đẹp thơ mộng, yên bình của dòng sông, tham quan làng nghề tranh tre, trải nghiệm hoạt động làm sản phẩm lưu niệm từ dừa nước, lưu trú tại homestay, xem biểu diễn Quảng chài. Dịch vụ nhà lưu trú được chính quyền địa phương khuyến khích với khoảng 50 hộ dân đăng kí, tập trung ở thôn Thanh Đông, Thanh Nhút, Thanh Tam Đông, và Thanh Tam Tây.

Đảo Cù Lao Chàm thuộc xã đảo Tân Hiệp – Hội An, nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, nơi tiếp giáp và giao thoa sinh thái giữa đất liền - đại dương, đảo Cù Lao Chàm mang đầy đủ các kiểu hệ sinh thái đặc trưng của vùng cửa sông, ven biển và hải đảo. Thiên nhiên hoang sơ quyến rũ, các bãi sậy, cồn cát, rừng ngập mặn, thảm cỏ biển, rạn san hô, quần cư rong biển, rừng nguyên sinh, cũng như cảnh quan trên cạn và dưới nước đã tạo nền tảng phát triển kinh tế xã hội địa phương, đặc biệt là hình thức DLCĐ. Cùng với sự ra đời của Khu bảo tồn biển được thành lập vào tháng 12/2005 và sau đó là khu dự trữ sinh quyển được UNESCO công nhận vào tháng 5/2009 đã tạo cơ sở và động lực thúc đẩy sự phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng. Du khách đến đây được hòa mình vào thiên nhiên, không khí trong lành, trải nghiệm cuộc sống làng chài với hoạt động câu mực đêm, lặn ngắm san hô, tham quan đảo,... Ngoài ra, một số mô hình phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng cũng rất đặc sắc như Mô hình cộng đồng tham gia phục hồi rạn san hô; Mô hình cộng đồng tham gia phân loại rác tại nguồn; Mô hình cộng đồng nói không với túi nilon tại đảo Cù Lao Chàm; Mô hình lưu trú trong nhà dân (Homestay), tạo cơ hội để du khách tìm hiểu và trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của người dân địa phương [17].

3.1.5. Làng Bích Hoạ Tam Thanh (xã Tam Thanh, Tam Kỳ, Quảng Nam)

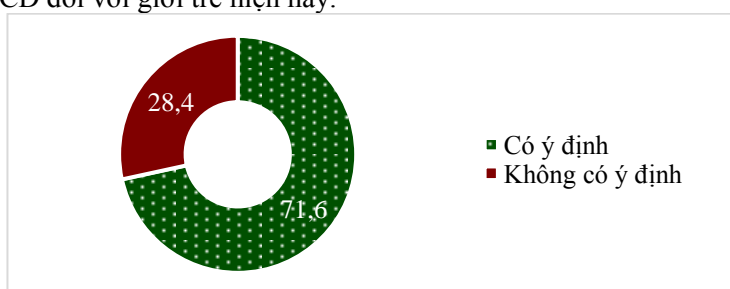
Làng Bích Hoạ Tam Thanh thuộc thôn Hoà Trung, xã Tam Thanh, cách trung tâm thành phố Tam Kỳ khoảng 7 km về hướng Đông. Với lợi thế cảnh quan thiên nhiên đặc biệt kết hợp với văn hóa, lịch sử và các lễ hội dân gian truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa người dân làng biển, Tam Thanh có lợi thế phát triển cả về nông nghiệp, ngư nghiệp và du lịch biển. Xã Tam Thanh được xác định là khu vực có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, là một điểm đến hấp dẫn trong chuỗi các điểm du lịch Tam Kỳ. Cùng với chủ trương phát triển du lịch sinh thái

dựa vào cộng đồng, “Làng Bích Họa - Làng nghệ thuật cộng đồng Tam Thanh” đã được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam xác nhận kỷ lục về bộ sưu tập tranh vẽ trên thuyền thúng đầu tiên và nhiều nhất Việt Nam và đạt Giải thưởng cảnh quan Châu Á vào năm 2017 [17]. Sau khi Làng Bích Họa ra đời, nhiều loại hình dịch vụ cũng ra đời như con đường thuyền thúng, dịch vụ thuyền thúng trải nghiệm kéo lưới, đan lưới, đãi vọng cảnh đồi Ông Ồi, dịch vụ lưu trú tại nhà dân (homestay),... nhằm phục vụ khách tham quan du lịch, hướng đến các mục tiêu cộng đồng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường.

3.2. Nhu cầu DLCĐ của giới trẻ Đà Nẵng đối với các điểm đến ở địa phương và các vùng lân cận

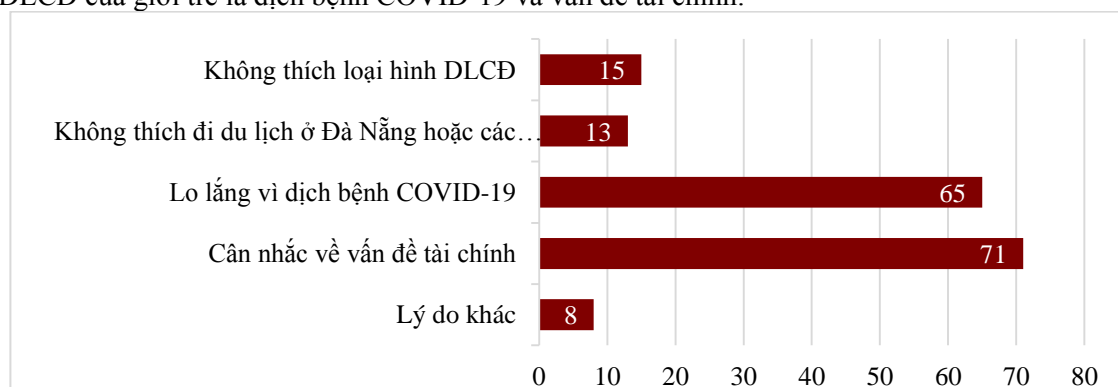
3.2.1. Ý định tham gia DLCĐ

Kết quả khảo sát cho thấy có 442/617 người (71,6%) có ý định tham gia DLCĐ tại Đà Nẵng và các vùng lân cận trong thời gian tới (Hình 1). Đây là một con số khá lớn, thể hiện sự hấp dẫn của loại hình DLCĐ đối với giới trẻ hiện nay.



Hình 1. Kết quả khảo sát ý định tham gia DLCĐ của giới trẻ Đà Nẵng
(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

Trong tổng số 175 người tham gia khảo sát không có ý định tham gia DLCĐ tại Đà Nẵng và các vùng lân cận trong thời gian tới thì có 71 người (40,6%) đề cập đến lý do tài chính; tiếp theo là lo lắng về dịch bệnh COVID-19 (65 người, 37,1%), không thích loại hình DLCĐ (15 người; 8,6%), không thích đi du lịch ở Đà Nẵng hoặc các vùng lân cận (13 người; 7,4%), lý do khác (8 người; 4,6%) (Hình 2). Như vậy, giới trẻ Đà Nẵng nhìn chung có thị hiếu tốt đối với loại hình DLCĐ cũng như các điểm DLCĐ ở Đà Nẵng và các vùng lân cận. Tuy nhiên, rào cản tham gia DLCĐ của giới trẻ là dịch bệnh COVID-19 và vấn đề tài chính.



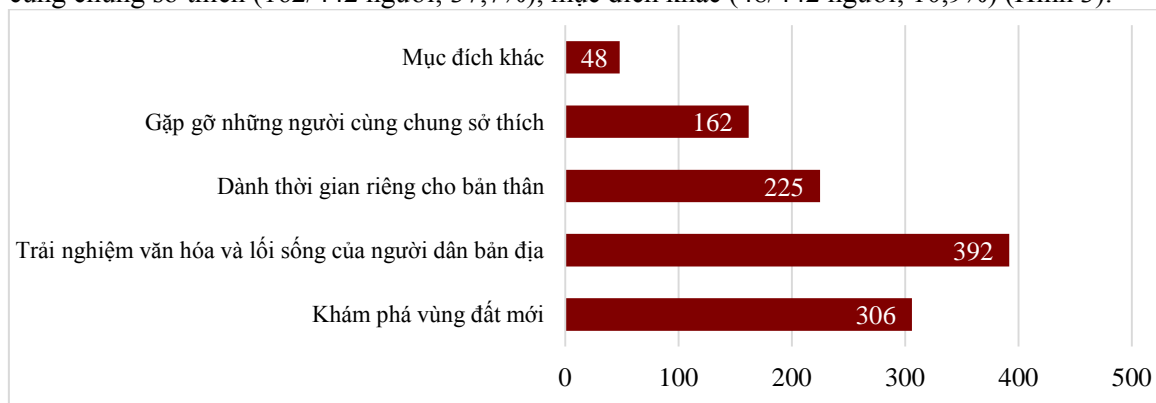
Hình 2. Kết quả khảo sát lý do không có ý định tham gia DLCĐ của giới trẻ Đà Nẵng
(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

3.2.2. Đặc điểm tiêu dùng khi tham gia DLCĐ

Nhằm phân tích đặc điểm tiêu dùng của giới trẻ khi tham gia DLCĐ, nhóm tác giả khảo sát 5 đặc điểm cơ bản là mục đích chuyến đi, hình thức tổ chức chuyến đi, thời gian chuyến đi, mức chi tiêu cho chuyến đi, điểm đến DLCĐ mong muốn tham gia. Đây là những nội dung được nhiều báo cáo, nghiên cứu đề cập khi phân tích về đặc điểm tiêu dùng du lịch [20]-[22].

- Mục đích chuyến đi

Bản chất của DLCĐ là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng. Do đó, trải nghiệm văn hóa và lối sống của người dân bản địa là mục đích chuyến đi được nhiều người đề cập nhất (392/442 người; 88,7%); tiếp theo là khám phá vùng đất mới (306/442 người; 69,2%), dành thời gian riêng cho bản thân (225/442 người; 50,9%), gặp gỡ những người cùng chung sở thích (162/442 người; 37,7%), mục đích khác (48/442 người; 10,9%) (Hình 3).



Hình 3. Kết quả khảo sát mục đích tham gia DLCĐ của giới trẻ Đà Nẵng
(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

- Hình thức tổ chức chuyến đi

Hình thức tổ chức chuyến đi được giới trẻ lựa chọn nhiều là tự tổ chức (295/442 người; 66,7%) (Bảng 2). Điều này có thể xuất phát từ đặc điểm của giới trẻ là năng động, thích sự thoải mái trong chuyến đi.

- Thời gian chuyến đi

Theo kết quả khảo sát, có 231 người (52,3%) cho rằng thời gian chuyến đi hợp lý là dưới 3 ngày; 187 người (42,3%) là từ 3 đến 5 ngày; 24 người (5,4%) là từ 6 đến 7 ngày (Bảng 2).

- Mức chi tiêu cho chuyến đi

Tổng chi tiêu của một người trong một ngày bao gồm đi lại, lưu trú, ăn uống và các dịch vụ khác từ 1,0 đến 2,0 triệu được lựa chọn nhiều nhất (193/442 người; 43,7%); tiếp theo là dưới 1 triệu (148/442 người; 33,5%), từ 2 đến 3 triệu (66/442 người; 14,9%), trên 3 triệu (35/442 người; 7,9%) (Bảng 2).

- Điểm đến DLCĐ mong muốn tham gia

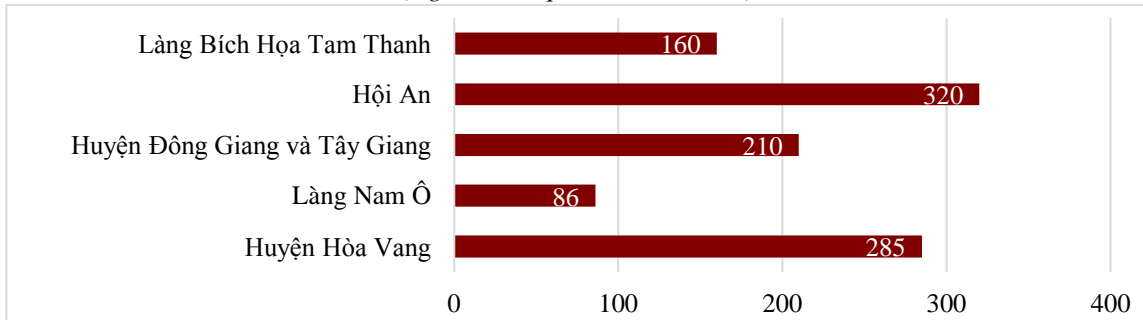
Khi đề cập đến những điểm đến DLCĐ tại Đà Nẵng và các vùng lân cận thì Hội An là điểm đến được du khách lựa chọn nhiều nhất (320/442 người); tiếp theo là huyện Hòa Vang (285/442 người), huyện Đông Giang và Tây Giang (210/442 người), làng Bích Họa Tam Thanh (160/442 người); cuối cùng là làng Nam Ô (86/442 người) (Hình 4). Hội An từ lâu đã là điểm đến quen thuộc của khách du lịch trong nước và khách quốc tế bởi những giá trị văn hóa đặc sắc được lưu giữ qua hàng trăm năm. Bên cạnh đó, Hòa Vang với các cảnh quan sinh thái hấp dẫn cũng tạo được nhiều sức hút trong thời gian gần đây.

Bảng 2. Kết quả khảo sát hình thức tổ chức, thời gian và mức chi tiêu cho chuyến đi

Đặc điểm	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Hình thức tổ chức chuyến đi	442	100,0
Tự tổ chức	295	66,7
Mua chương trình du lịch trọn gói	147	33,3
Thời gian chuyến đi	442	100,0
Dưới 3 ngày	231	52,3
3 – 5 ngày	187	42,3
6 – 7 ngày	24	5,4
> 7 ngày	0	0

Đặc điểm	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Mức chi tiêu cho chuyến đi (đồng/người/ngày)	442	100,0
Dưới 1,0 triệu	148	33,5
1,0 triệu – 2,0 triệu	193	43,7
2,0 triệu – 3,0 triệu	66	14,9
Trên 3,0 triệu	35	7,9

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)



Hình 4. Những điểm đến giới trẻ muốn tham gia

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

3.2.3. Yêu cầu về dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ bổ sung

- Dịch vụ lưu trú

Mức độ chấp nhận của giới trẻ đối với các loại hình lưu trú khi tham gia DLCD rất cao, 100% người tham gia khảo sát chấp nhận homestay, nhà nghỉ và bungalow (Bảng 3). Loại hình khu lưu trú cộng đồng (tương đương dịch vụ 1 sao) có 48 người (10,9%) không chấp nhận; loại hình cắm trại, lều bạt, túi ngủ có 13 người (2,9%) không chấp nhận.

Bảng 3. Kết quả khảo sát về các loại hình lưu trú khi tham gia DLCD

Loại hình	Không chấp nhận	Chấp nhận
Cắm trại, lều bạt, túi ngủ	13	429
Homestay (ở nhà người dân địa phương)	0	442
Khu lưu trú cộng đồng (tương đương dịch vụ 1 sao)	48	394
Nhà nghỉ (có vệ sinh khép kín)	0	442
Bungalow (chòi gỗ/ nhà khép kín)	0	442

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

Mặc dù các loại hình lưu trú hầu như đều được giới trẻ chấp nhận khi tham gia DLCD nhưng những yêu cầu cơ bản của hoạt động lưu trú cần được đáp ứng. Với mức độ quan trọng từ 1 đến 5 (1-Rất không quan trọng, 2-Không quan trọng, 3-Trung lập, 4-Quan trọng, 5-Rất quan trọng) thì việc đảm bảo cung cấp điện và nước được 100% người tham gia khảo sát đánh giá là rất quan trọng (Bảng 4); tiếp theo là giường ngủ (chăn, ga, gối, nệm), khu vệ sinh khép kín, độ chắc chắn và an toàn của không gian ở (hệ thống cửa); wifi miễn phí và không gian riêng tư, biệt lập hoàn toàn được du khách đánh giá là ít quan trọng hơn, đặc biệt có 96 người cho rằng không gian riêng tư và biệt lập hoàn toàn là không quan trọng.

Bảng 4. Kết quả khảo sát về các yêu cầu đối với cơ sở lưu trú

Đặc điểm	Mức độ quan trọng					Trung bình
	1	2	3	4	5	
Khu vệ sinh khép kín	0	0	0	39	403	4,912
Giường ngủ	0	0	11	15	416	4,916
Không gian riêng tư, biệt lập hoàn toàn	0	96	148	117	81	3,414
Độ chắc chắn và an toàn của không gian ở	0	0	0	54	388	4,878
Đảm bảo cung cấp điện và nước	0	0	0	0	442	5,000
Có wifi miễn phí	0	0	143	236	63	3,819

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

- Dịch vụ ăn uống

Nghiên cứu khảo sát 3 yêu cầu về món ăn, đồ uống: (1) tính dân dã, đặc trưng của địa phương; (2) vệ sinh an toàn thực phẩm; (3) sự quen thuộc, hợp thói quen và khẩu vị. Kết quả cho thấy vệ sinh an toàn thực phẩm được 352 người tham gia khảo sát cho là ưu tiên số một; tính dân dã, đặc trưng của địa phương được 90 người cho là ưu tiên số một. Món ăn quen thuộc, hợp thói quen và khẩu vị không được lựa chọn ưu tiên, phản ánh sự phù hợp với bản chất của DLCĐ là khám phá nét đặc trưng văn hoá bản địa, trong đó có văn hoá ẩm thực của địa phương (Bảng 5).

Bảng 5. Kết quả khảo sát về dịch vụ ăn uống

Đặc điểm	Thứ tự ưu tiên		
	1	2	3
Món ăn dân dã, mang đặc trưng địa phương	90	293	59
Món ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	352	78	12
Món ăn quen thuộc, hợp thói quen và khẩu vị	0	71	371

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

- Các sản phẩm, hoạt động khác

Nghiên cứu sử dụng thang đo 5 mức độ (1-Rất không hứng thú, 2-Không hứng thú, 3-Trung lập, 4-Hứng thú, 5-Rất hứng thú) để đo lường sự hứng thú của giới trẻ đối với các sản phẩm, hoạt động khi tham gia DLCĐ rất cao. Kết quả cho thấy các hoạt động như tái hiện và trải nghiệm các lễ hội dân gian nhằm giúp du khách hiểu về tập tục, lễ hội truyền thống của người dân bản địa được đánh giá cao nhất (4,48 điểm); tiếp theo là hoạt động biểu diễn ca múa nhạc dân tộc bản địa (4,43 điểm), trải nghiệm các hoạt động sinh hoạt trong đời sống của người bản địa (làm nương, làm rẫy, săn bắt, làm bếp cùng bà con) (4,29 điểm), sản phẩm địa phương của bà con như sản phẩm thổ cẩm, mây tre đan (4,21 điểm) (Bảng 6). Như vậy, các sản phẩm, hoạt động của du khách khi tham gia DLCĐ có thể xem là yếu tố thu hút du khách và để lại ấn tượng trong lòng du khách. Đây là những yếu tố cần được các điểm DLCĐ quan tâm phát triển.

Bảng 6. Kết quả khảo sát về các hoạt động khác

Các dịch vụ, hoạt động	Mức độ hứng thú
Biểu diễn ca múa nhạc dân tộc bản địa	4,43
Tìm hiểu về các tập tục, lễ hội truyền thống	4,48
Trải nghiệm các hoạt động sinh hoạt trong đời sống của người bản địa	4,29
Sản phẩm địa phương	4,21

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2021)

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy giới trẻ tại thành phố Đà Nẵng có hứng thú với DLCĐ ở địa phương và các vùng lân cận, trong đó Hội An và huyện Đông Giang, Tây Giang là hai điểm đến có sự hấp dẫn lớn đối với họ. Một số người khảo sát không có ý định tham gia DLCĐ trong thời gian tới, nguyên nhân không phải là không thích loại hình DLCĐ hay không thích các điểm đến DLCĐ ở ĐN và các vùng lân cận mà do sự lo lắng về dịch bệnh COVID-19 và vấn đề tài chính trong bối cảnh hiện tại. Như vậy, nếu dịch bệnh được kiểm soát hoặc điểm đến DLCĐ đảm bảo các điều kiện phòng dịch thì sẽ thu hút được giới trẻ tham gia DLCĐ.

Mục đích chuyên đi của giới trẻ phù hợp với bản chất của DLCĐ là trải nghiệm văn hóa và lối sống của người dân bản địa, khám phá vùng đất mới. Một số người khảo sát xem việc tham gia DLCĐ như khoảng thời gian dành riêng cho bản thân hay để gặp gỡ những người cùng chung sở thích. Đa số giới trẻ thích tự tổ chức chuyến đi hơn là mua chương trình du lịch trọn gói. Thời gian chuyến đi phù hợp với họ là dưới 3 ngày hoặc từ 3 đến 5 ngày. Mức chi tiêu trung bình mỗi ngày của một người cho lưu trú, ăn uống, vận chuyển khoảng từ 1 triệu đến 2 triệu là phù hợp nhất.

Ngoại trừ khu lưu trú cộng đồng và trại, lều bạt, túi ngủ thì giới trẻ khi tham gia DLCĐ chấp nhận hầu hết các loại hình lưu trú như homestay, nhà nghỉ và bungalow. Việc đảm bảo cung cấp điện, nước, giường ngủ, khu vệ sinh khép kín và an toàn cho không gian ở là rất quan trọng đối

với giới trẻ. Hệ thống wifi miễn phí và sự riêng tư, biệt lập của không gian ở thì ít quan trọng hơn. Về món ăn, đồ uống, an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn là tiêu chí ưu tiên hàng đầu, sau đó là sự dân dã và tính đặc trưng của địa phương.

Khi tham gia DLCĐ, giới trẻ rất hứng thú với các hoạt động liên quan đến văn hóa, cuộc sống của người dân địa phương như hoạt động tái hiện và trải nghiệm lễ hội dân gian, biểu diễn ca múa nhạc dân tộc bản địa, trải nghiệm các hoạt động sinh hoạt trong đời sống của người bản địa. Các sản phẩm của người dân bản địa cũng tạo được sức hút đối với giới trẻ.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số gợi ý về sản phẩm dịch vụ tại một số điểm đến DLCĐ tại Đà Nẵng và các vùng lân cận như sau:

Thứ nhất, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách du lịch. Mặc dù sản phẩm du lịch tại các điểm DLCĐ hầu hết dựa trên các giá trị văn hóa và lối sống truyền thống, tuy nhiên khi đưa vào khai thác du lịch cần đảm bảo các điều kiện cơ bản để phục vụ khách du lịch như cơ sở vật chất tại điểm du lịch và nơi lưu trú (điện, nước, Internet), an ninh an toàn, an toàn vệ sinh thực phẩm...

Thứ hai, trên cơ sở văn hóa bản địa và tận dụng các tài nguyên sẵn có, cần nghiên cứu, xây dựng nhiều sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn nhằm thu hút và tăng khả năng quay lại của khách du lịch tại các điểm DLCĐ.

Thứ ba, có kế hoạch tập huấn, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về vai trò của DLCĐ, từ đó khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ tại các điểm DLCĐ. Đồng thời, chính quyền địa phương cần hỗ trợ về công tác quảng bá, xúc tiến DLCĐ nhằm thu hút khách du lịch, đảm bảo sinh kế để cộng đồng dân cư có động lực duy trì và tổ chức du lịch tại địa phương.

Thứ tư, các doanh nghiệp du lịch tại địa phương và vùng lân cận liên kết phối hợp, tương trợ nhau cùng xây dựng chuỗi sản phẩm, dịch vụ DLCĐ đặc sắc với chi phí hợp lý nhất, bổ sung thêm những dịch vụ gia tăng nhằm tăng tính thu hút của điểm đến.

Thứ năm, thông qua thông điệp của điểm đến và thuyết minh của hướng dẫn viên, cần nâng cao nhận thức cho du khách về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường tự nhiên và văn hóa của địa phương nhằm đảm bảo tính bền vững của sản phẩm DLCĐ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCE

- [1] WWF International, *Guidelines for community-based ecotourism development*, 2001.
- [2] M. Mann, *The Community Tourism Guide*, Earthscan Publications Ltd, 2000.
- [3] P. Suansri, *Community Based Tourism Handbook*, Responsible Ecological Social Tour, 2003.
- [4] Q. Vo, *Theory and application of Community-based tourism*. Science and Technology Publisher, Hanoi, 2006.
- [5] National Assembly, "Law on Tourism," 2017. [Online]. Available: <https://luatvietnam.vn/van-hoa/luat-du-lich-2017-115518-d1.html>. [Accessed Jan. 02, 2022].
- [6] T. Q. Nguyen, "Development of community-based ecotourism in certain Asean countries – lesson from experience for Vietnam," *Journal of Foreign Economics Relations*, vol. 97, pp. 23-34, 2017.
- [7] H. T. Q. Nguyen, T. T. Do, T. N. V. Do, and H. Y. Nguyen, "Factors affects decisions to participate in community tourism of the local people in Lam Binh, Tuyen Quang," *Scientific journal of Tan Trao University*, vol. 16, pp. 102-109, 2020.
- [8] H. V. Do, "Development of community-based tourism in Lam Binh district by using local resources," *Proceedings of the international conference on tourism in Lam Binh district, Tuyen Quang province*, Science and Technology Publisher, 2019.
- [9] T. K. T. Tran, T. L. Tang, V. H. Le, and T. X. Duong, "Developing community tourism in Phong Dien district, Can Tho city," *Journal of Scientific Research and Economic Development of Tay Do University*, special issue, pp. 155-164, 2019.
- [10] N. D. Tran, "Current situation and solutions to develop tourism based on the community and maintain developing tourism form based on Lam Dong province," *Journal of Science and Technology of Transportation*, vol. 34, pp. 105-111, 2019.

- [11] T. S. Truong and T. T. Mai, "Community-based tourism – Application model in Tây Nguyên Province," *Environmental Magazine*, 2019. [Online]. Available: <http://tapchimoitruong.vn/nghien-cuu-23/Du-l%EB%8B%8Bch-c%EB%99ng-%C4%91%E1%BB%93ng---m%C3%B4-h%C3%A2nh-%C3%A1p-d%EB%A5ng-t%E1%BA%A1i-T%C3%A2y-Nguy%C3%A2n-14301>. [Accessed Jan. 02, 2022].
- [12] T. H. Chu and T. D. Tran, "Proposed model of community-based tourism development in world heritage sites in Vietnam," *TNU Journal of science and technology*, vol. 109, no. 9, pp. 161-166, 2013.
- [13] L. V. Pham, "Current situation of community based tourism and human resources for community based tourism development in Vietnam today," *Journal of Ethnic Minorities Research*, vol. 10, no. 1, pp. 136-141, 2021.
- [14] V. Anh and N. Duong, "Community-based tourism adapts to the Covid-19 pandemic," 2021. [Online]. Available: <http://laocaitv.vn/van-hoa-du-lich/du-lich-cong-dong-thich-ung-voi-pandemic-covid-19>. [Accessed Jan. 10, 2022].
- [15] People's Committee of Danang City, *Project for Community-based tourism development in Hoa Vang District in the period from 2021 to 2025, toward to 2030*, Promulgage with circular no.4398 according to a decision of DaNang city People's Committee on November 16, 2020.
- [16] People's Committee of Danang City, *Project for Community-based tourism development in Nam O village*, Promulgage with circular no.720 according to a decision of DaNang city People's Committee on March 02, 2020.
- [17] N. T. Le, "Model of community-based tourism in The World biosphere reserve of Cu Lao Cham – Hoi An," 2015. [Online]. Available: <http://khusinhquyenlaocham.com.vn/index.php/hoat-dong/truyen-thong-phan-tien-cong-dong/1167-mo-hinh-du-lich-dua-va-cong-dong-tai-khu-sinh-quyen-cu-lao-cham-hoi-an>. [Accessed Jan. 10, 2022].
- [18] Vietnam National Administration of Tourism, "Tam Thanh art community village wins Asian Townscape Award," 2017. [Online]. Available: <https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/24625>. [Accessed Jan. 10, 2022].
- [19] N. K. G. Ha and N. V. Bui, *Postgraduate course Scientific research methods in business - Smart PLS update*. Viet Nam, Ha Noi: Finance Publishing house, 2019.
- [20] T. C. H. Cao and T. M. L. Pham, "Research on the effects of COVID-19 on the customer behaviour in tourism of people in Da Nang City," *DTU Journal of Science and Technology*, vol. 3, no. 36, pp. 42-50, 2021.
- [21] L. T. T. Ho and T. N. L. Lai, "Package tour market segmentation in Can Tho city," *Can Tho University – Journal of Science*, vol. 23, pp. 232-243, 2012.
- [22] Ministry of Culture, Sports and Tourism, "Tourism Annual report 2019," 2021. [Online]. Available: <https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/37882#:~:text=%2D%20C%C3%B9ng%20v%E1%B%9B%20k%E1%BA%BFt%20qu%E1%BA%A3%20t%C3%ADch,5%25%20so%20v%E1%BB%9B%20n%C4%83m%202018>. [Accessed Jan. 10, 2022].